

Số: /PABT,HT

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ Km0+00 ĐẾN Km 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Xuyên

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): 030059001139- Cấp ngày:

Số điện thoại: 085958444

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 0,7m<sup>2</sup> đất DGT của UBND xã quản lý</b>					0	
1	Đất giao thông (DGT) của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.7	0	0	0	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					1,635,000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>m<sup>2</sup></b>				<b>1,634,733</b>	
1	Lát đá bậc tam cấp, đá Granit nhân tạo KT 5,1*0,52	m <sup>2</sup>	2.7	769,469	0.1	204,063	
2	Nền gạch đỏ đất nung 400x400mm KT 5,1*1,45	m <sup>2</sup>	7.4	241,350	0.1	178,478	
3	Bê tông sân lối đi KT 5,1*1,45*0,1	m <sup>3</sup>	0.7	1,629,758	0.1	120,521	
4	Tháo dỡ giá treo (bạt cuốn)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
5	Tháo dỡ giá treo (biển hộp)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
6	Tháo dỡ giá treo (đèn led)	cái	3.0	46,462	0.1	13,939	
7	Trần làm bằng tấm nhựa + khung xương KT 5,1*0,8	m <sup>2</sup>	4.1	188,724	0.1	76,999	
8	Bê chứa có thể tích <= 5m <sup>3</sup> có nắp tường 110 - bê chìm KT: 1,2*2,4*1,2	m <sup>3</sup>	3.5	2,984,491	0.1	1,031,440	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					0	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Dinh ( Đoàn Hồng Vân con)

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): 030076002229 - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0974546219

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 1,9 m<sup>2</sup> ( đất ONT 1,9m<sup>2</sup>)</b>					<b>246,450,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>246,450,000</b>	
	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 1, đường 390B)	m <sup>2</sup>	1.9	26,500,000	1	50,350,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 1, đường 390B) ngoài ranh bổ sung	m <sup>2</sup>	7.4	26,500,000	1	196,100,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>31,236,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>31,236,081</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 7,1*3,2	m <sup>2</sup>	23	664,028	1	15,086,716	
2	Tháo dỡ giá treo (cột thép d63, h=3,6m)	Cái	2	46,462	1	92,924	
3	Trần làm bằng tấm nhựa + khung xương KT 7,1*3,2	m <sup>2</sup>	23	188,724	1	4,287,809	
4	Tháo dỡ giá treo (đèn led)	cái	5	46,462	1	232,310	
5	Tháo dỡ giá treo (đèn led)	cái	2	46,462	1	92,924	
6	Tháo dỡ giá treo (đèn led)	cái	3	46,462	1	139,386	
7	Bê tông sân lối đi KT 7,1*4,16*0,1	m <sup>3</sup>	3	1,629,758	1	4,813,653	
8	Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic 300x300mm KT 7,1*4,16	m <sup>2</sup>	29.5	219,744	1	6,490,359	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>277,686,000</b>	

Hai trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP** **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường** **Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

Số: /PABT,HT

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ Km0+00 ĐẾN Km 9+016**

Họ và tên: Phạm Văn Hạnh - Tiêu Thị Hằng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0982817131

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 91 . Diện tích thực hiện dự án 9,2m2</b>					<b>0</b>	
1	<b>Bồi thường</b>						
	Đất giao thông do UBND xã quản lí	m2	9.2				
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>3,308,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>3,307,730</b>	
1	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
2	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày 11cm KT 3*0,1*0,11	m3	0.0	2,126,713	0.1	7,018	
3	Trát tường ngoài + trong KT 3*0,1	m2	0.3	246,458	0.1	7,394	
4	Bê tông sân lối đi KT 9*4,3*0,1	m3	3.9	1,629,758	0.1	630,716	
5	Lát gạch đất nung 400x400 KT 9*4,3	m2	38.7	241,350	0.1	934,025	
6	Bê chưa có thể tích <= 5m3 có nắp tường 110 - bê chìm KT 1*1*4	m3	4.0	2,984,491	0.1	1,193,796	
7	Láng granito cầu thang, tam cấp KT 5*0,45+4*0,45	m2	4.1	1,132,092	0.1	458,497	
8	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày 11cm KT 5*0,35*0,1+4*0,35*0,1	m3	0.3	2,126,713	0.1	66,991	
9	Tháo dỡ giá treo (cột tips d100, h=3,7m)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
1	Cây lộc vừng 25cm < ĐK thân ≤ 30cm	cây	1.00	1,400,000	0	0	



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Đoàn Trọng Tâm

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0969319248

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 1,4m<sup>2</sup> đất DGT của UBND xã</b>					<b>0</b>	
1.1	Đất giao thông (DGT) của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	1.4	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>3,782,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>3,782,163</b>	
1	Bê tông cốt thép sàn, mái KT 4,75*1,3*0,12	m <sup>3</sup>	0.74	6,557,685	0.1	485,924	
2	Lan can con tiện sứ, tay vịn BTCT (02 hàng) KT 6,4*2	md	12.80	764,188	0.1	978,161	
3	Bê tông cốt thép sàn, mái KT 4,25*1,2*0,12	m <sup>3</sup>	0.56	6,557,685	0.1	367,886	
4	Lan can con tiện xi măng, tay vịn BTCT KT 5,7*3	md	17.10	429,569	0.1	734,563	
5	Bê tông cốt thép sàn, mái KT 4,25*1,2*0,12	m <sup>3</sup>	0.61	6,557,685	0.1	401,330	
6	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày <=33cm, KT 4*0,1*0,2	m <sup>3</sup>	0.08	1,919,493	0.1	15,356	
7	Lát gạch đất nung 400x400 KT 9*1,5	m <sup>2</sup>	13.50	241,350	0.1	325,823	
8	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4,75*1,5	m <sup>2</sup>	7.13	664,028	0.1	473,120	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	

	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>	<b>3,782,000</b>	
	<i>Ba triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn.</i>		

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP**                      **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA**              **TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Mạc Chử Tâm - Hoàng Thị Hiền

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0966911385

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 7,2m<sup>2</sup></b>					<b>97,200,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>97,200,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	7.2	13,500,000	1	97,200,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>31,354,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tổng cộng</b>					<b>31,353,630</b>	
2	Cửa cuốn nhôm chạy điện (bao gồm mô tơ + điều khiển) KT 3,3*2,4	m <sup>2</sup>	7.92	2,350,000	1	18,612,000	
3	(Lát đá bậc tam cấp, đá Granit nhân tạo) Bậc tam cấp KT 1,55*6,11	m <sup>2</sup>	9.47	769,469	1	7,287,256	
4	Xây tường gạch chỉ, chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chỉ) KT 0,15*3*6,11*0,11	m <sup>3</sup>	0.30	2,126,713	1	643,214	
5	Nền TBXM, lát gạch lá nem	m <sup>2</sup>	6.65	185,285	1	1,232,145	
6	Bê tông sân nổi đi KT 3,5*1,9/2*0,2+0,11*1,78*0,1	m <sup>3</sup>	0.68	1,629,758	1	1,115,700	
7	Lát nền, sàn gạch chống trơn KT: 200x200mm KT 6,11*1,78	m <sup>2</sup>	10.88	217,951	1	2,370,391	
8	(Tháo dỡ giá treo) Biển quảng cáo	cái	2.00	46,462	1	92,924	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>20,000</b>	
1	Cây hoa nhài 0,2m < ĐK tán ≤ 0,5m	Cây	1.0	20,000	1	20,000	

	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>	<b>128,574,000</b>	
	<i>Một trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng</i>		

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

### PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

#### KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO

Họ và tên chủ hộ: Phạm Khắc Hùng

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0987416282

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 1,7m<sup>2</sup> đất DGT của UBND xã</b>					0	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	1.7		0	0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					<b>1,869,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1,869,294</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 8,2*2,3	m <sup>2</sup>	18.860	664,028	0.1	1,252,357	
2	Xây tường gạch chi, chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chi ) KT 4*5*0,11+1,4*0,35*2*0,11+0,25*0,5*0,11	m <sup>3</sup>	2.322	2,126,713	0.1	493,727	
3	Bê tông sân nội đi KT 4.2*0.9*0.2	m <sup>3</sup>	0.756	1,629,758	0.1	123,210	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					0	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
1	Cây mai chiều thủy 1,5cm < ĐK thân ≤ 3cm	cây	3.00	33,000	0	0	
2	Cây hoa giấy 5cm < ĐK thân ≤ 10cm	cây	1.00	180,000	0	0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>1,869,000</b>	
<b>Một triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng</b>							

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP** **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA** **TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiêm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Trịnh Khắc Thanh

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0984358560

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 41, tờ bản đồ số</b>					<b>110,700,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>110,700,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	8.20	13,500,000	1	110,700,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>108,027,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>108,026,739</b>	
1	Tháo dỡ giá treo (Bạt cuốn che nắng)	cái	1.00	46,462	1	46,462	
2	Tháo dỡ giá treo ( Biển quảng cáo)	cái	1.00	46,462	1	46,462	
3	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 6,15*4,2	m <sup>2</sup>	25.83	664,028	1	17,151,843	
4	Cửa cuốn nhôm chạy điện (bao gồm mô tơ + điều khiển) Kt 3,85*3	m <sup>2</sup>	11.55	2,350,000	1	27,142,500	
5	Cửa kính cường lực dày 10mm KT 3,85*3	m <sup>2</sup>	11.55	750,000	1	8,662,500	
6	Xây tường gạch chỉ , chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chỉ ) KT 1,04*0,15*0,35	m <sup>3</sup>	0.05	2,126,713	1	116,119	
7	(Lát đá bậc tam cấp, đá Granit nhân tạo ) Bậc tam cấp KT 1,04*0,5	m <sup>2</sup>	0.52	769,469	1	400,124	
8	Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 300x300 mm KT 0,37*0,85*2	m <sup>2</sup>	0.63	314,135	1	197,591	
9	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày <=33cm KT 0,22*(2,2*3,5+1,7*3,5+0,35*4,2)	m <sup>3</sup>	3.33	1,919,493	1	6,385,002	
10	Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 300x300 mm KT 2,2*3,5+1,7*3,5+0,35*4,2	m <sup>2</sup>	15.12	314,135	1	4,749,721	
11	Bê tông cốt thép dầm, giằng kt 4,2*0,2*0,2	m <sup>3</sup>	0.17	8,244,016	1	1,384,995	
12	Bê tông sân nổi đi kt 4,2*2,3*0,1	m <sup>3</sup>	0.97	1,629,758	1	1,574,346	



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Tiêu Thị Tám  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0977327768  
Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 4,4m <sup>2</sup> ( trong đó: Thu hồi đất 1,75m <sup>2</sup> đất ONT của gia đình; diện tích 2.65m <sup>2</sup> )					23,625,000	
1	Bồi thường					23,625,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	1.75	13,500,000	1	23,625,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					20,785,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>20,784,554</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,9*9,6	m <sup>2</sup>	27.8	664,028	1	18,486,540	
2	Bê tông sân nổi đi KT 9,6*0,9*0,15	m <sup>3</sup>	1.3	1,629,758	1	2,112,166	
3	Tháo dỡ giá treo (Cột tít d63; h=4,5m)	Cái	1.0	46,462	1	46,462	
4	Tháo dỡ giá treo (Camera)	Cái	3.0	46,462	1	139,386	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	Không có					0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>44,410,000</b>	
	<b>Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười ngàn đồng</b>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường

Đông Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Trịnh Khắc Dĩnh

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0976924347

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 14,5m2</b>					<b>195,750,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>195,750,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	14.50	13,500,000	1	195,750,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>111,304,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>111,304,164</b>	
<b>1</b>	<b>Tài sản 1</b>					<b>9,681,443</b>	
1.1	(Lát đá bậc tam cấp, đá Granit nhân tạo ) Bậc tam cấp KT 6*0,6	m2	3.60	769,469	1	2,770,088	
1.2	Xây tường gạch chỉ , chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chỉ ) KT 6*0,6*0,11	m3	0.40	2,126,713	1	842,178	
1.3	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 1,5*6	m2	9.00	664,028	1	5,976,252	
1.4	Tháo dỡ giá treo (bạt cuốn 02)	cái	2.00	46,462	1	92,924	
<b>2</b>	<b>Tài sản 2</b>					<b>58,857,102</b>	
2.1	Xây cột, trụ bằng gạch chỉ đặc (02 trụ) KT 2,4*0,46*2	m3	2.21	2,623,803	1	5,793,357	
2.2	Óp đá granit tự nhiên vào tường, cột KT 2,4*0,46	m2	1.10	1,728,322	1	1,908,067	
2.3	Xây cột, trụ bằng gạch chỉ đặc KT 0,3*0,3*2,4	m3	0.22	2,623,803	1	566,741	
2.4	Cửa, công inox 304 (02 cánh) KT (2,9*0,04*0,08+2,45*0,04*0,08+2*1,2*0,04*0,08+1*0,04*0,04+9*1,25*0,04*0,02+15*0,31*0,02*0,04+16*0,48*0,02*0,04+2*1,3*0,02*0,04+3*0,5*0,03*0,04+0,04*0,04*0,53+2*0,63*0,02*0,04+1*1,2*0,02*0,04+2*1.05*0,02*0,04+14*0,7*0,2*0,2+7*0,2)*2	kg	282.63	145,000	1	40,981,094	
2.5	Hàng rào inox KT 19*1,6*0,04*0,02+4*2,85*0,04*0,02	kg	56.64	145,000	1	8,212,655	
2.6	Xây cột, trụ bằng gạch chỉ đặc KT 1,65*0,22*0,22	m3	0.08	2,623,803	1	209,537	
2.7	Trát trụ, cột, lam đứng, cầu thang KT 1,65*0,22	m2	0.36	250,492	1	90,929	
2.8	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày <=33cm (tường 220) KT 2,85*0,55*0,22	m3	0.34	1,919,493	1	661,937	



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Thụy

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 097332319

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 577, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 9,1m<sup>2</sup> ( Thu hồi diện tích 6m<sup>2</sup> đất ONT; diện tích 3,1m<sup>2</sup> đất DGT)</b>					<b>195,750,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>195,750,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	14.50	13,500,000	1	195,750,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>15,949,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>15,948,568</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4*4,2	m <sup>2</sup>	16.8	664,028	1	11,155,670	
2	Vách tôn kim loại sườn sắt hộp KT 4,2*1	m <sup>2</sup>	4.2	321,701	1	1,351,144	
3	Lát nền, sàn gạch lá nem KT 200x200mm KT 1*4	m <sup>2</sup>	4.0	185,285	1	741,140	
4	Lưới B40 không khung thép (hàng rào sắt) KT 1*2,95	m <sup>2</sup>	3.0	103,000	1	303,850	
5	Xây tường gạch chỉ , chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chỉ ) KT 0,3*0,1*4	m <sup>3</sup>	0.1	2,126,713	1	255,206	
6	Tháo dỡ giá treo (02 cột tít d63, h=3,1m)	cái	2.0	46,462	1	92,924	
7	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo 02)	cái	2.0	46,462	1	92,924	
8	Bê tông sân nổi di KT 4*1,5*0,1+1*4*0,15	m <sup>3</sup>	1.2	1,629,758	1	1,955,710	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÉ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Văn Hải

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0978020491

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 5,6m2</b>					<b>75,600,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>75,600,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	5.60	13,500,000	1	75,600,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>92,013,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>92,012,737</b>	
1	Xây cột, trụ bằng gạch chi đặc (02 trụ) Kt (0,5*0,5*2,8*2)-(0,3*0,3*2*2)	m3	1.04	2,623,803	1	2,728,755	
2	Xây cột, trụ bằng gạch chi đặc( Bê tông cốt thép cột) Kt 0,3*0,3*2*2	m3	0.4	9,223,622	1	3,320,504	
3	Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 300x300 mm (02 mặt) Kt 0,5*0,5*2,8*2	m2	1.4	314,135	1	439,789	
4	Công inox 304 KT: (1*2,15*0,02*0,04+14*1,9*0,02*0,04+2*2,75*0,08*0,04+3*1,3*0,08*0,04+3*0,65*0,0,04*0,02+2*1,50*0,04*0,02+1*0,8*0,04*0,02+6*0,2)*2	kg	163	145,000	1	23,673,812	
5	Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 110x110 mm, 02 mặt KT (2,3*0,64+1,37*1,02)*2*3	m2	17.2	291,537	1	5,019,218	
6	Xây tường gạch chi , chiều dày 11cm (Bạc xây gạch chi ) Kt (2,3*0,64+1,37*1,02)*0,11*2*3	m3	1.9	2,126,713	1	4,027,578	
7	Bê tông cốt thép dầm, giằng (2,3*0,08*2*3)	m3	1.1	8,244,016	1	9,101,394	
8	Lan can con tiện xi măng, tay vịn BTCT KT 0,07*0,15*1,02*3	md	0.03	429,569	1	13,802	
9	<b>Trụ tường</b>				1		
10	Xây cột, trụ bằng gạch chi đặc (03 cột) Kt 2,1*0,22*0,25*3	m3	0.347	2,623,803	1	909,148	

11	Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 300x300 mm (02 mặt) Tường 220 Kt 7,5*0,15*0,22*2	m2	0.5	314,135	1	155,497
12	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày <=33cm KT 7,5*0,15*0,22	m3	0.2	1,919,493	1	475,075
13	Lát nền, sàn gạch lá nem KT 200x200mm Kt 0,8*7,5	m2	6.0	185,285	1	1,111,710
14	Hàng rào ống kẽm KT: 12*1,3*0,04*0,02 2*1,4*0,04*0,02 28*1,16*0,04*0,02 45*0,04*0,02*0,13 2*3,05*2*0,04*0,02	kg	91.6	45,000	1	4,120,291
15	Sắt hộp inox KT 0,04*0,02*2,3*3	kg	9.3	145,000	1	1,355,678
16	Lợp mái tôn tấm, vì kèo + sườn thép KT 2,6*4,2	m2	11.2	664,028	1	7,423,833
17	Lát nền, sàn gạch lá nem KT 200x200mm kt 4,3*1,2	m2	5.2	185,285	1	956,071
18	Bê tông sân nổi đi KT 4,3*1,2*0,2	m3	1.0	1,629,758	1	1,681,910
19	Mái tôn vì kèo xà gỗ thép hộp KT 4*9,6	m2	38.4	664,028	1	25,498,675
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>
	<i>Không có</i>					<i>0</i>
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>167,613,000</b>
	<i>Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm mười ba nghìn.</i>					

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA**                      **TRƯỞNG PHÒNG**

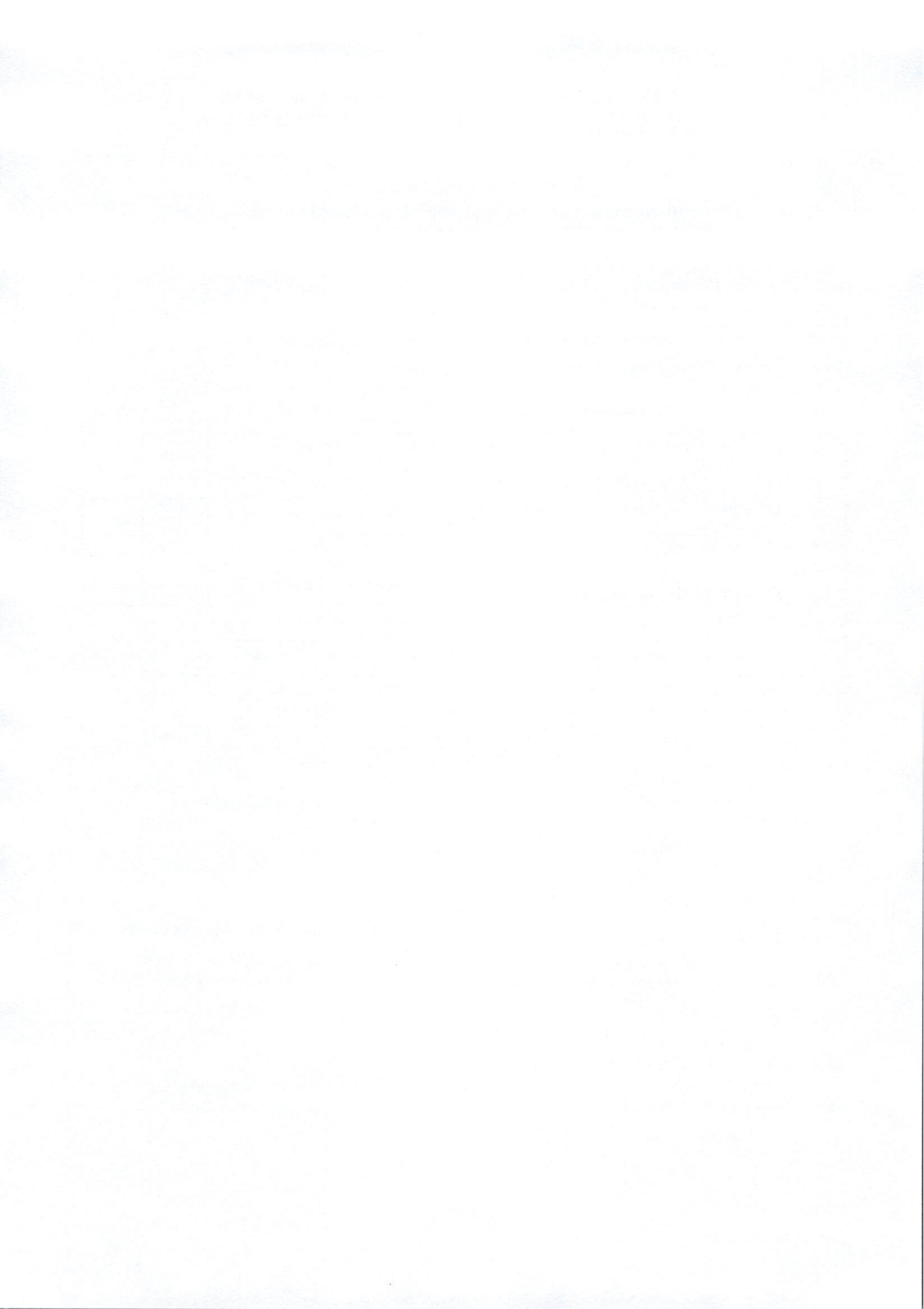
**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**









UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC  
Số: /PABT, HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈNH - THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Khang

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0963202001

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 3,9m2 đất DGT</b>					<b>0</b>	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	3.9			0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					<b>911,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>910,961</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 5,1*2	m2	10.2	664,028	0.1	677,309	
2	Vách tôn kim loại sườn sắt hộp (Tôn ốp tường) KT 2,8*2	m2	5.6	321,701	0.1	180,153	
3	Xây tường gạch chi, Chiều dày <=33cm (Tường 220) KT 2*0,4*0,22	m3	0.2	1,919,493	0.1	33,783	
4	Trát tường trong + ngoài KT 2*0,4	m2	0.8	246,458	0.1	19,717	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
						<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>911,000</b>	
	<i>Chín trăm mười một nghìn.</i>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

NGƯỜI KIỂM TRA

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường

Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Bùi Đăng Khởi  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0904270615

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 0,6m2 đất DGT của UBND xã quản lý</b>					0	
1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.6			0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					1,744,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1,744,010</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vi kéo+sườn thép KT 5.5*4	m2	22.0	664,028	0.1	1,460,862	
2	Bê tông sân nổi đi KT 4*2*0,1	m3	0.8	1,629,758	0.1	130,381	
3	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
4	Tháo dỡ giá treo (Cột tip d27; h=3,5m)	cột	2.0	46,462	0.1	9,292	
5	Óp tường bằng tấm Aluminium không khung (méch chắn) KT 2,5*1,2	m2	3.0	462,765	0.1	138,830	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					0	
	<b>Không có</b>					0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>1,744,000</b>	
<b>Một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng</b>							

CHỦ HỘ

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiêm



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ - THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Công Cường  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0812122182

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 579, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 0,8m<sup>2</sup> đất DGT của UBND xã quản lý</b>					0	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.8			0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% (theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					1,046,000	
	<b>Tổng cộng</b>					1,045,833	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4*3,2	m <sup>2</sup>	12.8	664,028	0.1	849,956	
2	Bê tông sân nổi đi KT4*1,5*0,1	m <sup>3</sup>	0.6	1,629,758	0.1	97,785	
3	Tháo dỡ giá treo (camera 02)	cái	2.0	46,462	0.1	9,292	
4	Tháo dỡ giá treo (Cột tip d36; h=3.5m)	cột	2.0	46,462	0.1	9,292	
5	Tháo dỡ giá treo (Cột tip d42; h=2.1m)	cột	1.0	46,462	0.1	4,646	
6	Xây tường gạch chi, chiều dày 11cm (Bậc xây gạch chi) KT 1*3,2*0,11	m <sup>3</sup>	0.4	2,126,713	0.1	74,860	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					0	
	<b>Không có</b>					0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					1,046,000	
	<b>Một triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng</b>						

BAN QLDA ĐTXD

CHỦ HỘ

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường

Đông Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiêm



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Đức Long

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0394552797

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 115, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 0,7m2</b>					<b>8,400,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>8,400,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 1, Đường trục xã)	m <sup>2</sup>	0.7	12,000,000	1	8,400,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>10,185,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>10,184,599</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 1,2*6+4*1,8	m2	14.4	664,028	1	9,562,003	
2	Bê tông sân nổi đi Kt 6,5*0,5*0,1	m3	0.3	1,629,758	1	529,671	
3	Tháo dỡ giá treo (Cột tip d76; h=3m)	cái	1.0	46,462	1	46,462	
4	Tháo dỡ giá treo (biển QC)	cái	1.0	46,462	1	46,462	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>2,737,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2,737,000</b>	
1	Cây nhãn, cây vải 30cm < ĐK thân ≤ 40cm	Cây	1.0	2,737,000	1	2,737,000	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>21,322,000</b>	

Hai mươi một triệu, ba trăm hai mươi hai ngàn đồng

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG  
NGƯỜI KIỂM TRA

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường  
Đông Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm

UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Văn Bình  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0812122182

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Thửa 578, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 0,4m2 đất DGT của UBND xã quản lý					0	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.4			0	
II	Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% (theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng)					1,824,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1,824,402</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 7,7*3,2	m2	24.6	664,028	0.1	1,636,165	
2	Bê tông sân nổi đi KT 7,7*1,5*0,1	m3	1.2	1,629,758	0.1	188,237	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	<b>Không có</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>1,824,000</b>	
	<b>Một triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn.</b>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG  
NGƯỜI KIỂM TRA

Phạm Công Chiến Phạm Văn Trung

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC  
Số: /PABT, HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ - THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Văn Thắng  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0987506164  
Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Thửa 78, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 5,1m <sup>2</sup> đất DGT của UBND xã quản lý					0	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	5.1				
II	Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% (theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng)					466,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>465,878</b>	
1	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo)	Cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
2	Tháo dỡ giá treo (Típ d67, h=2,5m)	Cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
3	Ôp tường bằng tấm Aluminium không khung KT 4,3*1,6	m <sup>2</sup>	6.9	462,765	0.1	318,382	
4	Bê tông sân nổi đi KT 1,6*5,3*0,1	m <sup>3</sup>	0.8	1,629,758	0.1	138,203	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>466,000</b>	
	<b>Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn.</b>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG  
NGƯỜI KIỂM TRA

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Tám  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0972978096

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Thửa 80, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 1,2m2 đất DGT					0	
1	Bồi thường					0	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>				0	
II	Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng					319,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>318,908</b>	
1	Tháo dỡ giá treo (camera)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
2	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 0,95*4	m2	3.8	664,028	0.1	252,331	
3	Bê tông sân nổi đi KT 0,95*4*0,1	m3	0.4	1,629,758	0.1	61,931	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	<i>Không có</i>					0	
						0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>319,000</b>	
	<i>Ba trăm mười chín nghìn.</i>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD XÃ HÀ BẮC  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tám

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Vũ Thị Tới

Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÉ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Văn Biên

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0368879474

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Thửa 82, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 1,3m2 đất DGT</b>					<b>0</b>	
1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	1.3			0	
<b>II</b>	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% (theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng)</b>					<b>647,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>647,093</b>	
1	Óp tường bằng tấm Aluminium không khung (Mức chắn tường) KT 1,2*2,4	m <sup>2</sup>	2.9	462,765	0.1	133,276	
2	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 5,4*1	m <sup>2</sup>	5.4	664,028	0.1	358,575	
3	Tháo dỡ giá treo (Bạt cuốn che nắng 5,4*3,2m)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
4	Bê tông sân nổi đi KT 5,4*1,5*0,1	m <sup>3</sup>	0.8	1,629,758	0.1	132,010	
5	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo)	cái	4.0	46,462	0.1	18,585	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Không có</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>647,000</b>	
	<b>Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn.</b>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD XÃ HÀ BẮC  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Vũ Thị Tới

Đông Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiêm



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**  
**ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ - THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Căn

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 096701999

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 575, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 11,8m2 ( trong đó: Thu hồi diện tích 7,7m2 đất ONT; diện tích 4,1m2 đất DGT)</b>					<b>103,950,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>103,950,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	7.70	13,500,000	1	103,950,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) Được hưởng Làm tròn số</b>					<b>174,848,000</b>	
	<i>Căn cứ theo điểm b khoản 3, Điều 4 Quyết định 17/3/2026, ngày 17/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng, được tính bằng 36%</i>					<b>174,848,429</b>	
	<b>Tầng 1</b>					<b>269,512,319</b>	
1	Nhà mái bằng xây gạch chỉ 220, móng bê, 2 tầng, diện nổi, nền lát gạch ceramic 400x400mm, có khu phụ KT 4,4*9,5; cao 4m	m2 sàn XD	41.8	5,520,137	1	230,741,727	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (4,9+9,5)*2*0,5*0,22	m3	-3.2	1,919,493	1	-6,080,954	
	Trừ đi phần tường trát 02 mặt thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (4,9+9,5)*2*0,5	m2	14.4	246,458	1	3,548,995	
2	Cửa sắt xếp có áo tôn KT 2,75*3,4	m2	9.4	720,000	1	6,732,000	
3	Mái tôn xà gỗ thép KT 3,4*5	m2	17.0	379,477	1	6,451,109	
4	Vách ngăn tường Alumex có khung xương sắt KT 3,9*2,5	m2	9.8	321,701	1	3,136,585	
5	Lan can, tay vịn sắt cầu thang KT: 0,6*(3+2,7+2,7)	m2	5.0	550,000	1	2,772,000	
6	Gạch ốp chân tường 950x400mm KT 0,95*9*2(bên)	m2	17.1	373,587	1	6,388,338	
7	Nền BTXM KT 2,2*4,4	m2	9.7	1,629,758	1	15,776,057	
8	Di chuyển camera (01 cái)	cái	1.0	46,462	1	46,462	
	<b>Tầng 2</b>					<b>216,177,761</b>	
9	Nhà mái bằng xây gạch chỉ 220, móng bê, 2 tầng, diện nổi, nền lát gạch ceramic 400x400mm, có khu phụ KT 6,4*4,4; cao 3,75m	m2 sàn XD	28.2	5,520,137	1	155,447,058	
	Cộng thêm phần tường xây vượt với tiêu chuẩn KT (6,4+4,4)*2*0,25*0,22	m3	1.2	1,919,493	1	2,280,358	
	Cộng thêm phần tường trát 02 mặt vượt tiêu chuẩn KT (6,4+4,4)*2*0,25	m2	5.4	246,458	1	1,330,873	
10	Mái tôn thường xà gỗ, vì kèo thép KT 4*6	m2	24.0	379,477	1	9,107,448	
11	Nền lát gạch đỏ 400x400mm KT 4,6*3,9	m2	17.9	241,350	1	4,329,819	
12	Bờ bê gạch chỉ 220 KT 3,2*0,75*0,22+3,2*0,45*0,11	m3	0.7	1,919,493	1	1,317,540	
13	Lan can inox 304 KT: + 01 thanh 30x60mm dài 7,2m KT 0,03*0,06*7,2*1	kg	176.6	145,000	1	25,610,596	
14	Lan can bê tông KT 0,66*7,2	md	7.2	429,569	1	3,092,897	
15	Mái tôn thường xà gỗ thép KT 2*3*6	m2	36.0	379,477	1	13,661,172	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Không có</b>					<b>0</b>	



Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Ngọc Tuấn

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Thửa 421, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 8,3m2 đất DGT</b>					<b>0</b>	
1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	8.3			0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					<b>17,314,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>17,313,607</b>	
1	Nhà 1 tầng tường chịu lực; cao 3,5m; có khu phụ) KT 3,56*4; Mái bê tông cốt thép, móng xây gạch chi đặc 220	m2	14.2	7,012,624	0.1	9,985,977	
2	Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic 300x300 mm KT ((	m2	49.9	314,135	0.1	1,566,151	
3	Bê tông sàn nổi đi KT 3,56*4*0,1	m3	1.4	1,629,758	0.1	232,078	
4	Trần bằng tấm thạch cao hoa văn 50x50 cm KT 3*3,8	m2	11.4	279,336	0.1	318,443	
5	Thảo dỡ giá treo (Biển quảng cáo 3,8*1)	cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
6	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,5*4	m2	10.0	664,028	0.1	664,028	
7	Bê tông sàn nổi đi KT 1,8*4*0,1	m3	0.7	1,629,758	0.1	117,343	
8	Lát gạch đất nung 400x400mm KT 1,8*4	m3	7.2	241,350	0.1	173,772	
9	Bể chứa có thể tích ≤ 5m3 có nắp tường 220 - bê chìm (Hố ga xây gạch 220) KT 1,2*1,2*1	m3	1.4	3,381,063	0.1	486,873	
10	Bể chứa có thể tích ≤ 9m3 tường 220 - bê chìm (bể nước ngọt xây gạch 220) KT 2*3*1	m3	6.0	3,194,434	0.1	1,916,660	
11	Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic 400x400mm (02 mái hiên) KT 4,2*3,8*2	m2	31.9	220,869	0.1	705,014	
12	Tường xây gạch chi 110. chiều dày 11cm KT 2*4*0,11	m3	0.9	2,126,713	0.1	187,151	
13	Tường trát (trong+ ngoài) + Sơn dầm, trần, cột, tường (ngoài+trong) nhà đã bà KT 2*4	m2	8.0	374,643	0.1	299,714	
14	Bê tông cốt thép cột KT 0,2*0,2*0,9*2	m3	0.1	9,223,622	0.1	66,410	
15	Lan can inox 304 KT (6*0,42*0,04*0,02+5*3,6*0,06*0,03)	kg	40.6	145,000	0.1	589,347	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>17,314,000</b>	
	<i>Mười bảy triệu, ba trăm mười bốn ngàn đồng</i>						

CHỦ HỘ

BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến Phạm Văn Trung

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG  
NGƯỜI KIỂM TRA

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường Đồng Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Hùng

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 096701999

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 576, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 13,2m2 ( trong đó: thu hồi diện tích 9,6m2 đất ONT; diện tích 3,6m2)</b>					<b>129,600,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>129,600,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	9.60	13,500,000	1	129,600,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>11,988,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>11,988,126</b>	
1	Bê tông sân nổi đi KT 2,7*5,3*0,2	m3	2.9	1,629,758	1	4,664,367	
2	Bê tông cốt thép cột KT 0,15*0,22*2	m3	0.1	9,223,622	1	608,759	
3	Công sắt (cửa sắt xếp không áo tôn) KT 1,7*5	m2	8.5	790,000	1	6,715,000	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>141,588,000</b>	



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Hải- Nguyễn Thị Hải  
Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0366901964

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 574, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 12,4m <sup>2</sup> ( trong đó: Thu hồi diện tích 8m <sup>2</sup> đất ONT của gia đình; diện tích 4,4m <sup>2</sup> đất DGT của UBND xã quản lý					108,000,000	
1	Bồi thường					108,000,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	8.00	13,500,000	1	108,000,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					10,992,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>10,992,178</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,75*4,5	m <sup>2</sup>	12.4	664,028	1	8,217,347	
2	Rèm tôn: 10,6*0,7 (KT 2,75*0,6)	m <sup>2</sup>	1.7	214,934	1	354,641	
3	Bê tông sân nổi đi KT 1,65*4,5*0,2	m <sup>3</sup>	1.5	1,629,758	1	2,420,191	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>118,992,000</b>	

*Một trăm mười tám triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn.*

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Trịnh Khắc Tuấn

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0966701999

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 430, tờ bản đồ số 98, diện tích đất thực hiện dự án 12,3m <sup>2</sup>					166,050,000	
1	Bồi thường					166,050,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	12.30	13,500,000	1	166,050,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					9,640,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>9,640,273</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,3*4	m <sup>2</sup>	9.2	664,028	1	6,109,058	
2	Rèm tôn: 10,6*0,7 (KT 2,3*0,6)	m <sup>2</sup>	1.4	214,934	1	296,609	
3	Lát gạch đất nung 400x400 KT 4*2	m <sup>3</sup>	8.0	241,350	1	1,930,800	
4	Bê tông sân nổi đi KT 4*2*0,1	m <sup>3</sup>	0.8	1,629,758	1	1,303,806	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	

	Không có					0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>175,690,000</b>	
<i>Một trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi nghìn.</i>							

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường      Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Họ và tên chủ hộ: Lê Hải Đường

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0974360538

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT),</b>					<b>410,400,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>410,400,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) thửa đất số 572, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	15.25	13,500,000	1	205,875,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) thửa đất số 573, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	15.15	13,500,000	1	204,525,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt)</b>					<b>108,984,000</b>	
	<i>Tài sản thửa đất số 572 ( làm tròn)</i>					<i>7,670,000</i>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>7,669,660</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,2*3,3	m <sup>2</sup>	7.3	664,028	1	4,820,843	
3	Bê tông sân nổi đi KT 1,9*4,6*0,2	m <sup>3</sup>	1.7	1,629,758	1	2,848,817	
	<i>Tài sản thửa đất số 573 ( làm tròn)</i>					<i>101,314,000</i>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>101,314,047</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4,7*1,8	m <sup>2</sup>	8.5	664,028	1	5,617,677	
2	Rèm tôn: KT 1,7*0,5	m <sup>2</sup>	0.9	214,934	1	182,694	
3	Bê tông sân nổi đi KT 4,7*1*0,2	m <sup>3</sup>	0.9	1,629,758	1	1,531,973	
4	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4,7*1,8	m <sup>2</sup>	8.5	664,028	1	5,617,677	
5	Rèm tôn: KT 1,7*0,5	m <sup>2</sup>	0.9	214,934	1	182,694	
6	Bê tông sân nổi đi KT 4,7*1*0,2	m <sup>3</sup>	0.9	1,629,758	1	1,531,973	



Số: /PABT,HT

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Quý Đôn

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0967091467

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 98, diện tích đất thực hiện dự án 12,5m <sup>2</sup> (thu hồi đất ONT của gia đình 11,8m <sup>2</sup> ; diện tích 0,7m <sup>2</sup> đất DGT của UBND quản					159,300,000	
1	Bồi thường					159,300,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	11.80	13,500,000	1	159,300,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					13,956,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>13,956,069</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4,5*2,8	m <sup>2</sup>	12.6	664,028	1	8,366,753	
2	Rèm tôn: KT 4,5*0,5	m <sup>2</sup>	2.3	214,934	1	483,602	
3	Bê tông sân nổi đi KT (2*4,5*0,2)	m <sup>3</sup>	1.8	1,629,758	1	2,933,564	
4	Lát gạch đất nung 400x400 KT 2*4,5	m <sup>2</sup>	9.0	241,350	1	2,172,150	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	<b>Không có</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>173,256,000</b>	

*Một trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn.*

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường      Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiêm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HUI ĐẠI ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ AN NANG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM  
0+016**

Họ và tên chủ hộ: Đặng Thị Thanh

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0342470951

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã ngày /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 98, diện tích đất thực hiện dự án 12m <sup>2</sup>					162,000,000	
1	Bồi thường					162,000,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	12.00	13,500,000	1	162,000,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					2,860,000	
	Tổng cộng					2,860,225	
1	Bê tông sân nổi đi (Sân bê tông xi măng) KT 4,5*1,95*0,2	m <sup>3</sup>	1.8	1,629,758	1	2,860,225	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	
	Tổng cộng					0	
	Tổng cộng = I+II+III					164,860,000	



Số: /PABT,HT

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HUI ĐẠI ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ AN NANG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM  
0+016**

Họ và tên chủ hộ: Trần Ngọc Long

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0903808463

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã ngày /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 11, tờ bản đồ số 98, diện tích đất thực hiện dự án 9,9m <sup>2</sup>					133,650,000	
1	Bồi thường					133,650,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) thửa 11, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	9.90	13,500,000	1	133,650,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số					13,191,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>13,190,888</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4*3,8	m <sup>2</sup>	15.2	664,028	1	10,093,226	
2	Bê tông sân nổi đi KT 4*2*0,2	m <sup>3</sup>	1.6	1,629,758	1	2,607,613	
3	Rèm tôn KT 3,8*0,6	m <sup>2</sup>	2.3	214,934	1	490,050	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					0	

	<i>Không có</i>					<i>0</i>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>146,841,000</b>	
<i>Một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn.</i>							

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP** **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA** **TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường** **Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈNH- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Hải

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT)</b> - Thửa đất số 217, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 3,1m <sup>2</sup> ; - Thửa đất số 429, tờ bản đồ số 98; Diện tích thực hiện dự án 9,9m <sup>2</sup> .					<b>175,500,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>		<b>13.0</b>			<b>175,500,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) tại thửa đất số 217, tờ bản đồ 91	m <sup>2</sup>	3.1	13,500,000	1	41,850,000	
1.2	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) tại thửa đất số 429, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	9.9	13,500,000	1	133,650,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>25,178,000</b>	
	<i>Tổng cộng ( thửa 217)</i>					<b>11,131,000</b>	
	<i>Tổng cộng</i>					<b>11,131,271</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vi kèo+sườn thép KT 5,62*2,7	m <sup>2</sup>	15.174	664,028	1	10,075,961	
2	Bê tông sân nổi đi KT 5,62*0,5*0,2	m <sup>3</sup>	0.562	1,629,758	1	915,924	
3	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo)	cái	1.000	46,462	1	46,462	
4	Tháo dỡ giá treo (biển quảng cáo 02 bên)	cái	2.000	46,462	1	92,924	
	<i>Tổng cộng ( thửa 429)</i>					<b>12,845,000</b>	
	<i>Tổng cộng</i>					<b>12,844,644</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vi kèo+sườn thép KT 4*3,75	m <sup>2</sup>	15.000	664,028	1	9,960,420	
2	Bê tông sân nổi đi KT 4*0,15*2	m <sup>3</sup>	1.200	1,629,758	1	1,955,710	
3	Rèm tôn (02 bên) KT 3,6*0,6*2	m <sup>2</sup>	4.320	214,934	1	928,515	
	<i>Tổng cộng ( thửa 422, 423) đất của UBND xã</i>					<b>1,202,000</b>	
	<i>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ- UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</i>					<b>1,202,080</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vi kèo+sườn thép KT 4,64*2,15	m <sup>2</sup>	9.976	664,028	0.1	662,434	
2	Bê tông sân nổi đi KT 2,8*4,37*0,2+4,8*1,2*0,15	m <sup>3</sup>	3.311	1,629,758	0.1	539,645	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<i>Không có</i>					<b>0</b>	

	Tổng cộng = I+II+III	200,678,000	
Hai trăm triệu , sáu trăm bảy mươi tám nghìn.			

CHỦ HỘ

NGƯỜI LẬP

BAN QLDA ĐTXD

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Chiến

Phạm Văn Trung

NGƯỜI KIỂM TRA

PHÒNG KINH TẾ  
TRƯỞNG PHÒNG

HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tiêu Hà Cường

Đông Văn Thành

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiém

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Lê Đức Cường

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0983630229

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã ngày /

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 571, tờ bản đồ số 98, diện tích đất thực hiện dự án 10,7m<sup>2</sup> ( trong đó diện tích 9,6m<sup>2</sup> đất ONT của gia đình; diện tích 1,1m<sup>2</sup>)</b>					<b>102,600,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>102,600,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	7.60	13,500,000	1	102,600,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>5,949,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>5,948,889</b>	
1	Bê tông sân nổi đi KT 4,5*1,5*0,15	m <sup>3</sup>	1.0	1,629,758	1	1,650,130	
2	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày <=33cm KT 3*0,9*0,22	m <sup>3</sup>	0.6	2,126,713	1	1,263,268	
3	Tường 220 có trát (trong+ngoài)+ Sơn, dầm, trần, cột, tường (ngoài+trong) nhà có bả KT 3*0,9	m <sup>2</sup>	2.7	374,643	1	1,011,536	
4	Xây tường gạch chỉ, Chiều dày 11cm KT 1,3*3*0,11	m <sup>3</sup>	0.4	1,312,000	1	562,848	

5	Tường 110 có trát (trong+ngoài)+ Sơn, dầm, trần, cột, tường (ngoài+trong) nhà có bả 1,3*3	m2	3.9	374,643	1	1,461,108	
<b>III Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>						<b>0</b>	
<i>Không có</i>						<i>0</i>	
<b>Tổng cộng = I+II+III</b>						<b>108,549,000</b>	
<i>Một trăm linh tám triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn.</i>							

**CHỦ HỘ**

**NGƯỜI LẬP**

**BAN QLDA ĐTXD**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường      Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM  
9+016**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Quang Bắc - Tiêu Thị Nga

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0976919255

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã ngày /  
/2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), - Thửa đất số 08; tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 5,7m<sup>2</sup> (bà Tiêu Thị Nga) - Thửa đất số 09; tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 9,2m<sup>2</sup> (bà Nguyễn Quang Bắc)</b>					<b>201,150,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>201,150,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) thửa 08, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	5.70	13,500,000	1	76,950,000	
1.2	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B) thửa 09, tờ bản đồ 98	m <sup>2</sup>	9.20	13,500,000	1	124,200,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>27,373,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>27,372,596</b>	

1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 2,2*11,28	m2	24.8	664,028	1	16,478,519	
2	Bê tông sân nổi đi KT 11,28*1,63*0,15	m3	2.8	1,629,758	1	4,494,807	
3	Rèm tôn: 10,6*0,7 KT 11,28*0,6	m2	6.8	214,934	1	1,454,673	
4	Vách tôn kim loại sườn sắt hộp KT 2,6*2,7	m2	7.0	321,701	1	2,258,341	
5	Lợp mái che tường bằng tôn lạnh, chiều dài bất kỳ (mái tôn, tường bung tôn) KT 3,4*2,2	m2	7.5	359,125	1	2,686,255	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<i>Không có</i>					<i>0</i>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>228,523,000</b>	
<i>Hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn.</i>							

**CHỦ HỘ**

**NGƯỜI LẬP**

**BAN QLDA ĐTXD**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường    Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**Nguyễn Đắc Chiếm**

Số: /PABT,HT

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

### PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

#### KHI THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈNH- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Thụy

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 570, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 7,6m<sup>2</sup></b>						<b>102,600,000</b>	
1	Bồi thường					102,600,000		
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	7.60	13,500,000	1	102,600,000		
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>						<b>11,901,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>11,900,754</b>		
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 4,5*3	m <sup>2</sup>	13.5	664,028	1	8,964,378		
2	Bê tông sân nổi đi KT 4,5*1,1*0,1	m <sup>3</sup>	0.5	1,629,758	1	806,730		
3	Lát gạch đất nung 400x400 KT 4,5*1,1	m <sup>2</sup>	5.0	241,350	1	1,194,683		
4	Rèm tôn KT 4,5*0,5+3*0,7	m <sup>2</sup>	4.4	214,934	1	934,963		
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>						<b>0</b>	
	<b>Không có</b>					<b>0</b>		

	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>	<b>114,501,000</b>	
	<i>Một trăm mười bốn triệu, năm trăm linh một nghìn.</i>		

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD**  
**NGƯỜI LẬP** **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA** **TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**Tiêu Hà Cường** **Đông Văn Thành**

**Nguyễn Đắc Chiêm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Văn Thiện- Đại diện (Bà Khúc Thị Ái đã chết)

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0326176970

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
I	<b>Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa đất số 07, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 3,3m<sup>2</sup></b>						<b>44,550,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>44,550,000</b>		
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	3.30	13,500,000	1	44,550,000		
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>						<b>119,529,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>119,529,230</b>		
1	Nhà cấp 4 mái bằng, tường chịu lực 220, nền xi măng điện nổi, tường quét vôi KT 4,36*4,23, cao 3m	m <sup>2</sup> sàn XD	18.4	6,281,732	1	115,852,727		
	Trừ đi phần tường 220 xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (4,36+4,23)*2*0,5*0,22	m <sup>3</sup>	-1.9	1,919,493	1	-3,627,458		
2	Cửa trước gỗ (Song gỗ cửa sổ, gỗ nhóm 4) KT 2*1	m <sup>2</sup>	2.0	115,755	1	231,510		
3	Cửa sổ chớp gỗ (Khuôn cửa đơn, gỗ dầu, chò chi) KT 1,3*0,9	m <sup>2</sup>	1.2	520,000	1	608,400		
4	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT 1,75*4,36	m <sup>2</sup>	7.6	664,028	1	5,066,534		

5	Bê tông sân nổi đi KT 4,9*1,75*0,1	m3	0.9	1,629,758	1	1,397,517	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<i>Tổng cộng</i>					<i>0</i>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>164,079,000</b>	

**CHỦ HỘ**

**NGƯỜI LẬP**

**BAN QLDA ĐTXD**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường    Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Doong

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0985853665

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã  
lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như  
sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đất đai: Đất ở tại nông thôn (ONT), Thửa 581, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 22,7m <sup>2</sup> ; Trong đó: Đất ở tại nông thôn là 1,25m <sup>2</sup> ; diện tích 21,25m <sup>2</sup> đất DGT					16,875,000	
1	Bồi thường					16,875,000	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 2, đường 390B)	m <sup>2</sup>	1.25	13,500,000	1	16,875,000	
II	Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt)					0	
	Không có					0	
III	Cây cối, hoa màu - Làm tròn số					2,422,000	
1	Cây lộc vừng ĐK thân > 30cm	cây	1.00	1,800,000	1	1,800,000	



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC

Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

### PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÉ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Đức Mạnh

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0387864405

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /  
/2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Thửa 73, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 0,1m<sup>2</sup> đất DGT</b>					0	
1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.1			0	
II	<b>Tài sản, vật kiến trúc xây dựng từ 1/4/2004 đến ngày 1/7/2014 được hỗ trợ 10% ( theo khoản 8, Điều 9, Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND TP Hải Phòng</b>					1,079,000	
	<b>Tổng cộng</b>					1,079,256	
1	Lợp mái tôn sườn sắt, kèo sắt KT 5*3	m <sup>2</sup>	15.0	507,361	0.1	761,042	
2	Bê tông sân nô đi KT 5*1,9*0,15	m <sup>3</sup>	1.4	1,629,758	0.1	232,241	
3	Rèm tôn: 10,6*0,7 KT 3*0,5+5*0,5	m <sup>2</sup>	4.0	214,934	0.1	85,974	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					0	
	<b>Không có</b>					0	

	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>	<b>1,079,000</b>	
<b>Một triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn.</b>			

**CHỦ HỘ**

**NGƯỜI LẬP**

**BAN QLDA ĐTXD**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA**                      **TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**                      **Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiếm**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHÈ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Văn Phương

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại: 0972928236

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày / /2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Thửa 86, tờ bản đồ số 98, diện tích đất dự án 2,7m<sup>2</sup> đất DGT</b>					<b>0</b>	
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	2.7			0	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>4,592,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>4,592,327</b>	
1	Xây cột, trụ bằng gạch chi đặc (02 bên) KT	m <sup>3</sup>	1.3	2,623,803	0.1	350,671	
2	Tường rào 110, gạch đặc cao 2m, gắn mảnh chai, cả móng KT 1,1*(0,85+4,8+5,5+1,6)	m <sup>2</sup>	14.0	1,312,000	0.1	1,840,080	
3	Xây cột, trụ bằng gạch chi đặc (05 trụ) KT 0,25*0,25*2,2*5	m <sup>3</sup>	0.7	2,623,803	0.1	180,386	
4	Lưới B40 không khung thép KT 1*(0,85+4,8+5,5+1,6)	m <sup>2</sup>	14.0	103,000	0.1	144,458	
5	Cửa sắt xếp không áo tôn KT 2,85*2,4	m <sup>2</sup>	6.8	790,000	0.1	540,360	
6	Lợp mái tôn sườn sắt, kèo sắt KT 2,8*4,8	m <sup>2</sup>	13.4	507,361	0.1	681,893	

7	Rèm tôn: 10,6*0,7 KT 2,8*0,7*2+4,8*0,5	m3	6.3	214,934	0.1	135,838	
8	Sân bê tông nổi đi KT 4,8*1,6*0,15	m3	1.2	1,629,758	0.1	187,748	
9	Lát gạch đất nung 400x400 KT 4,78*1,6	m2	7.6	241,350	0.1	184,584	
10	Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic 500x500mm (sân gạch) KT 3,5*1+5,2*0,5	m2	6.1	240,469	0.1	146,686	
11	Xây tường gạch chi, Chiều dày ≤33cm (tường 220) KT 0,35*(0,5+5,1)*0,22	m3	0.4	1,919,493	0.1	82,769	
12	Tường 220 có trát (trong+ngoài) KT 0,35*(0,5+5,1)	m2	2.0	246,458	0.1	48,306	
13	Xây tường gạch chi, Chiều dày 11cm (tường 110) KT 2,1*0,5*0,11	m3	0.1	2,126,713	0.1	24,564	
14	Tường 110 (Trát (trong+ngoài) + Sơn dầu, trần, cột, tường (trong+ngoài) nhà đã bà)	m2	1.1	374,643	0.1	39,338	
15	Tháo dỡ giá treo (cột điện tít sắt d10; h=6m)	Cái	1.0	46,462	0.1	4,646	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
1	Cây nhãn, cây vải 25cm < ĐK thân ≤ 30cm	Cây	1.0	1,555,000	0	0	
2	Cây mai tứ quý 3cm < ĐK thân ≤ 5cm	Cây	1.0	30,000	0	0	
3	Cây chanh 1m < ĐK tán ≤ 1,5m	Cây	1.0	124,000	0	0	
4	Cây Hoa hồng trồng cắt cành ĐK thân ≤ 0,5cm	Cây	3.0	20,000	0	0	
5	Cây hoa nhài 0,2m < ĐK tán ≤ 0,5m	Cây	1.0	20,000	0	0	





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Đình Tám

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): 0300063009080- Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày /

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: ONT, Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 7,4m<sup>2</sup></b>					<b>196,100,000</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>					<b>196,100,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 1, đường 390B)	m <sup>2</sup>	7.4	26,500,000	1	196,100,000	
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>17,232,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>17,232,464</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+sườn thép KT: 4*2	m <sup>2</sup>	8.00	664,028	1	5,312,224	
2	Di chuyển 01 camera (tháo dỡ giá treo)	Cái	1.00	46,462	1	46,462	
3	Bạc lát gạch đỏ (Lát gạch đất nung 400x400) KT: 0,56*4	m <sup>2</sup>	2.24	241,350	1	540,624	
4	Bạc xây cốt gạch chỉ 110 (Xây tường gạch chỉ, chiều dày 11cm) KT: 0,2*4*4,4	m <sup>3</sup>	3.52	2,126,713	1	7,486,030	
5	Nền bê tông (bê tông sân nổi đi) KT: 2,35*4*0,1	m <sup>3</sup>	0.94	1,629,758	1	1,531,973	
6	Lát gạch đất nung 400x400 KT: 2,35*4	m <sup>2</sup>	9.40	241,350	1	2,268,690	

7	Di chuyển mô tơ cửa cuốn (Hộp mex mô tơ cửa cuốn)	Cái	1.00	46,462	1	46,462	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>213,332,000</b>	
<i>Hai trăm mười ba triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn đồng</i>							

**CHỦ HỘ**

**NGƯỜI LẬP**

**BAN QLDA ĐTXD**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ**  
**NGƯỜI KIỂM TRA      TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Nguyễn Đắc Chiêm**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO  
ĐƯỜNG HUYỆN CẨM CHẾ- THANH XUÂN ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM 9+016**

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Thắng

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): 0300063009080- Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác lập ngay /  
/2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Thửa đất số 59 , tờ bản đồ số 98 . Diện tích thực hiện dự án 0,5m2 đất DGT</b>					<b>0</b>	
1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	0.50			0	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>4,117,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>4,117,428</b>	
1	Mái tôn vì kèo xà gồ	m <sup>2</sup>	8.33	664,028	0.1	553,135	
2	Nền bê tông xi măng (bê tông sân nổi đi) KT: 4,9*1,7*0,1	m <sup>3</sup>	0.83	1,629,758	0.1	135,759	
3	Cửa sắt xếp có áo tôn KT 2,5*4,1	m <sup>2</sup>	10.25	720,000	0.1	738,000	
4	Di chuyển 01 biển quảng cáo (tháo dỡ giá treo)	cái	1.00	46,462	0.1	4,646	
5	Xây tường gạch chi, chiều dày <= 33cm (tường 220) KT: 3,5*0,38*2+4*0,7*0,22+3,7*2,5*0,22*2	m <sup>3</sup>	7.35	1,919,493	0.1	1,410,060	
6	Dầm bê tông xi măng (Bê tông cốt thép dầm, giằng) KT: 3,7*0,3*0,3	m <sup>3</sup>	0.33	8,244,016	0.1	274,526	



UBND XÃ HÀ BẮC  
HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC \_\_\_\_\_  
Số: /PABT,HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày tháng 4 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Văn Năm  
Nơi thường trú: Đội 8, Du la, Hà Bắc  
Nơi ở hiện nay: Đội 8, Du la, Hà Bắc  
Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:  
Số điện thoại: 0779256909

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập ngày 15/4/2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	<b>Đất đai: Đất ONT, Thửa số 4, tờ bản đồ số 95, diện tích thực hiện dự án 7,5m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích 6.8m<sup>2</sup> của hộ gia đình, cá nhân; diện tích 0.7m<sup>2</sup> đất giao thông do UBND quản lý)</b>					<b>180,200,000</b>	
1	<b>Bồi thường</b>					<b>180,200,000</b>	
1.1	Đất ở tại nông thôn (Vị trí 1, đường 390B)	m <sup>2</sup>	6.8	26,500,000	1	180,200,000	
II	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>457,781,000</b>	
	<i>Căn cứ theo điểm a khoản 3, Điều 4 Quyết định 17/3/2026, ngày 17/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng, được tính bằng 30% giá trị nhà, công trình</i>					<b>457,780,571</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1,525,935,237</b>	
	<b>Tầng 1</b>						
1	Nhà mái bằng BTCT, móng cọc BTCT, tường 220, lèn lát gạch hoa 600x600mm, điện chìm trừ 01 bức tường KT: 5,5*9,25; cao 3,4m	m <sup>2</sup> sàn XD	50.9	5,012,039	1	254,987,484	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (5,5+9,25)*2*1,1*0,22	m <sup>3</sup>	-7.1	1,919,493	1	-13,703,261	

2	Trần nhựa có khung xương KT 8,4*2,6	m2	21.8	188,724	1	4,121,732	
3	Vách Alumex KT: 9*3,25+(0,8*8,3)*2+3,1*0,5+2,6*3, 2	m2	52.4	321,701	1	16,857,132	
4	Trừ tường xây 220 KT: 12,8*2,6*0,22	m3	-7.3	1,919,493	1	-14,053,760	
	Di chuyển điều hòa 02 cái	cái	2.0	198,068	1	396,136	
	Di chuyển camera 08 cái	cái	8.0	46,462	1	371,696	
	Di chuyển bột cuốn 04 cái	cái	4.0	46,462	1	185,848	
5	Biển quảng cáo Long Châu Alumex KT: 3,4*(10,4+4,7)	m2	51.3	321,701	1	16,516,129	
6	Ốp trần Alumex KT: 10,4*1,35+4,7*1,2	m2	19.7	321,701	1	6,331,076	
7	Bậc tam cấp xây gạch chỉ KT: 0,9*0,14*(10,4+4,7)+0,6*0,14*(10, 4+4,7)+0,3*0,14*(10,4+4,7)	m3	3.8	1,919,493	1	7,304,055	
8	Lát đá granit nhân tạo KT: 0,9*(10,4+4,7)	m2	13.6	769,469	1	10,457,084	
9	Lên BTXM KT: 10,4*3*0,1+4,7*2*0,1	m3	4.1	1,629,758	1	6,616,817	
10	Lát gạch đỏ 400x400mm KT: 10,4*3+4,7*2	m2	40.6	241,350	1	9,798,810	
11	Di chuyển đèn rọi biển quảng cáo (14 cái)	cái	14.0	46,462	1	650,468	
12	Cầu thang lát đá granit, xây gạch chỉ KT: (0,5*1,18)*21(bậc)	m2	12.4	781,108	1	9,677,928	
13	<b>Diện tích nhà mái bằng, móng BTCT, tường 220, KT: (3,5*3,5+1,3*5,3+4,5*7); cao 3,4m</b>	m2 sàn XD	50.6	5,012,039	1	253,809,655	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT: (3,5+3,5+1,3+5,3+4,5+7)*2*1,1*0, 22	m2	-12.1	1,919,493	1	-23,318,769	
14	Nhà vệ sinh gạch chỉ 220, mái BTCT, nền lát gạch hoa 300x300mm, ốp gạch hoa 600x300mm KT 1,25*2,8; cao 2,4m						
15	Di chuyển 01 bồn cầu	Bộ	1.0	536,098	1	536,098	
	Di chuyển 01 sen tắm	Bộ	1.0	71,480	1	71,480	
	Di chuyển 01 gương	cái	1.0	32,166	1	32,166	
	Di chuyển 01 vòi xịt	cái	1.0	46,462	1	46,462	

16	Bệ bếp lát đá granit nhân tạo KT (0,6*2,7+0,6*0,8-0,42*0,78-0,5*0,3)	m2	1.6	817,602	1	1,326,477	
17	Tường gạch chỉ 110 KT 0,58*0,83*0,11*3 (tường)	m3	0.2	2,126,713	1	337,854	
18	Ốp gạch ceramic 600x300mm KT 0,58*0,83	m2	0.5	320,620	1	154,346	
19	Tường bếp ốp gạch ceramic 600x300mm KT (1,4+4,1+1)*1,8	m2	11.7	320,620	1	3,751,254	
20	03 Bê phốt xây gạch 110 KT 2*1*1	m3	6.0	2,984,491	1	17,906,946	
	02 Bê nước xây gạch 110 KT 2*1*1	m3	4.0	2,984,491	1	11,937,964	
	<b>Tầng 2</b>						
21	Cầu thang lát đá granit nhân tạo KT: 0,45*1,02*20	m2	9.2	781,108	1	7,170,571	
22	Xây cầu thang gạch chỉ 110 KT (0,26*0,2/2*1,02)*20	m3	0.5	2,126,713	1	1,128,009	
23	02 cánh Cửa inox 1,3mm KT: (1,78*0,46*0,0013)*2	kg	16.9	145,000	1	2,447,893	
24	Lan can inox KT 6*0,013*0,026*2+2*0,06*2,2+2*0,06*1+12*0,013*0,026*0,7	kg	32.8	145,000	1	4,757,740	
25	<b>Nhà xây gạch chỉ 220, mái BTCT, nền lát gạch hoa 500x500mm, điện chìm, KT 4,25*3,3; cao 3,5m (trát+sơn trong)</b>	m2 sàn XD	14.0	5,012,039	1	70,293,847	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT: (4,25+3,3)*2*0,6*0,22	m3	-2.0	1,919,493	1	-3,825,933	
	Trừ đi phần trát+sơn trong nhà thấp hơn so với tiêu chuẩn KT: (4,25+3,3)*2*1,1	m2	-16.6	171,147	1	-2,842,752	
26	<b>Nhà xây gạch chỉ 220, mái BTCT, nền lát gạch hoa 500x500mm, điện chìm, KT 4,5*6,4; cao 3,5m (trát+sơn trong)</b>	m2 sàn XD	28.8	5,012,039	1	144,346,723	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (4,5+6,4)*2*0,6*0,22	m3	-2.9	1,919,493	1	-5,523,533	
	Trừ đi phần trát+sơn trong nhà thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (4,5+6,4)*2*1,1	m2	-24.0	171,147	1	-4,104,105	
27	<b>Nhà vệ sinh gạch chỉ 220, mái BTCT, nền lát gạch hoa 300x300mm, ốp gạch hoa 600x300mm KT 1,25*2,8; cao 3,5m (04 nhà)</b>	m2 sàn XD	14.0	5,012,039	1	70,168,546	

	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT (1,25+2,8)*2*0,6*0,22*4	m3	-4.3	1,919,493	1	-8,209,288	
28	Ôp gạch hoa 600x300mm KT: ((1+2,5)*2*2,15-0,93*2,2)*4 (nhà vệ sinh)	m2	52.0	373,587	1	19,432,501	
29	Di chuyển 04 bình nước nóng	Cái	4.0	66,023	1	264,092	
	Di chuyển 04 chậu rửa	Bộ	4.0	178,699	1	714,796	
	Di chuyển 04 bồn cầu	Bộ	4.0	536,098	1	2,144,392	
	Di chuyển 04 sen tắm	Bộ	4.0	71,480	1	285,920	
	Di chuyển 04 gương	cái	4.0	32,166	1	128,664	
	Di chuyển 04 vòi xịt	cái	4.0	46,462	1	185,848	
	Di chuyển 02 điều hòa	cái	2.0	198,068	1	396,136	
30	Mi đua BTCT KT: 9,7*1,07*0,1	m3	1.04	6,557,685	1	6,806,221	
31	Dầm BTCT KT: 9,7*0,25*0,27	m3	0.7	8,244,016	1	5,397,769	
32	Lan can inox KT: 2*0,02*0,04*9,6+20*0,02*0,04*0,6 +0,6*9,6*1	kg	63.4	145,000	1	9,199,380	
33	Tường xây gạch 220, KT: 4,1*4,8*0,22 (trát+son 1 mặt)	m3	4.3	1,919,493	1	8,310,637	
34	Trát + Sơn 01 mặt trong KT: 4,1*4,8	m2	19.7	171,147	1	3,368,173	
35	Diện tích tầng 2 (trát+ son) KT: 3*15,5-1,8*8; cao 3,5m	m2 sàn XD	32.1	5,012,039	1	160,886,452	
	Trừ đi phần tường xây thấp hơn so với tiêu chuẩn KT: ((15,5-8)+(3-1,8))*2*0,6*0,22	m3	-2.3	1,919,493	1	-4,408,692	
	Trừ đi phần trát+son trong nhà thấp hơn so với tiêu chuẩn KT ((15,5-8)+(3-1,8))*2*0,6	m2	-10.4	171,147	1	-1,786,775	
36	Cầu thang lát đá granit nhân tạo KT: 0,4*0,99*20+1,25*1,02	m2	9.2	781,108	1	7,182,288	
37	Mặt bếp đá granit nhân tạo 600x300mm KT: 3*0,6-0,45*0,78	m2	1.4	817,602	1	1,184,705	
38	Tường gạch xây trát, ốp gạch hoa KT: 0,73*0,8*3 (tường)	m2	1.8	320,620	1	561,726	
39	Tường bếp ốp gạch hoa 600*300mm KT: (1,9+3,5)*1,78	m2	9.6	320,620	1	3,081,799	
40	Cầu thang xây gạch chỉ, lát đá granit nhân tạo KT: 0,46*1,1*23	m2	11.6	781,108	1	9,090,535	
	<b>Tầng 3</b>						
41	Lợp mái ngói đỏ KT: 6*3	m2	18.0	457,560	1	8,236,080	
42	Khung thép hộp KT: 0,08*0,04*8*3+22*0,02*0,02*3	kg	122.3	40,000	1	4,893,600	
43	Mái tôn thường KT: 6*1	m2	6.0	379,477	1	2,276,862	

44	Dầm BTCT KT: 0,2*0,3*5,4	m3	0.3	8,244,016	1	2,671,061	
45	Tường 110 KT: 1,6*5,4*1/2*0,11	m3	0.5	2,126,713	1	1,010,614	
46	Cột BTCT (3 cột) KT: 2,55*0,3*0,35*3	m2	0.8	9,223,622	1	7,408,874	
47	Tường xây 110 KT: 2,7*1,2*0,11+3,3*0,8*0,11+9,6*0,1 1*0,25+(4,6+1)*0,11*0,8	m3	1.4	2,126,713	1	2,985,054	
	Trát + Sơn 01 mặt KT: 2,7*1,2+3,3*0,8+9,6*0,25+(4,6+1) *0,8	m2	12.8	171,147	1	2,183,836	
48	Óp chân tường gạch Ceramic 100x600mm KT: (3,3+2,7)*0,1+0,1*0,6*5,6	m2	0.9	320,620	1	300,100	
49	Lan can inox KT: 2*0,02*0,04*9,6+20*0,02*0,04*0,6 +0,6*9,6*1	kg	63.4	145,000	1	9,199,380	
50	Di chuyển khung thép treo lan (03 cái)	cái	3.0	46,462	1	139,386	
51	Lên gạch Ceramic 500x500mm, KT 4*6,4+1*4,6	m2	30.2	461,244	1	13,929,569	
52	Mái đua BTCT KT 9,6*0,15*0,1	m3	0.1	6,557,685	1	944,307	
53	Di chuyển 02 điều hòa	cái	2.0	198,068	1	396,136	
54	<b>Diện tích nhà mái ngói đỏ, xà gỗ thép KT (5,45*5,95+11,5*1,2+1,7*3,5+3,9* 4,1); cao 4,15m</b>	m <sup>2</sup> sàn XD	68.2	5,012,039	1	341,658,169	
	cộng thêm phần tường xây cao hơn so với tiêu chuẩn KT (5,45+5,95+11,5+1,2+1,7+3,5+3,9+ 4,1)*2*0,65*0,22	m3	10.7	1,919,493	1	20,476,767	
	Cộng thêm phần trát+sơn trong nhà cao hơn so với tiêu chuẩn KT (5,45+5,95+11,5+1,2+1,7+3,5+3,9+ 4,1)*2*0,65	m2	48.5	171,147	1	8,298,918	
55	Cầu thang lát đá hoa nhân tạo KT (0,46*1,31)*7(bậc)	m2	4.22	781,108	1	3,294,870	
56	Di chuyển téc nước 2m3	bể	1	1,093,185	1	1,093,185	

57	Sàn Bê tông cốt thép KT 1,3*2,5*0,15	m3	0.49	6,557,685	1	3,196,871	
III	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>						<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>						<b>0</b>
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>						<b>637,981,000</b>
<i>Sáu trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi một ngàn đồng</i>							

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD XÃ HÀ BẮC  
NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA TRƯỞNG  
PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường    Đồng Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm**

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO**

Họ và tên chủ hộ: Phạm Thị Ty (Tiêu Thị Thảo con gái)

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): 0300063009080- Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số /BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Thanh Hà lập ngày / /2025

Căn cứ báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND xã Hà Bắc về nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình có diện tích đất thu hồi

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất đai: ONT, Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 98. Diện tích thực hiện dự án 14m2</b>					<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Bồi thường</b>						
1.1	Đất giao thông DGT của UBND xã quản lý	m <sup>2</sup>	14.00				
<b>II</b>	<b>Tài sản (nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt) - Làm tròn số</b>					<b>871,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>871,007</b>	
1	Lợp mái tôn lạnh, vì kèo+xà gỗ thép KT:2,5*4	m2	10.00	664,028	0.10	664,028	
2	Nền bê tông xi măng (bê tông sân nổi đi) KT: 12,7*0,1*1	m3	1.27	1,629,758	0.10	206,979	
<b>III</b>	<b>Cây cối, hoa màu - Làm tròn số</b>					<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>0</b>	
1	Cây nhãn, vải 25cm < ĐK thân ≤ 30cm	Cây	1.0	0	0	0	
2	Cây sấu 20cm < ĐK thân ≤ 30cm	Cây	1.0	2,240,000	0	0	
						0	
	<b>Tổng cộng = I+II+III</b>					<b>871,000</b>	

*Tám trăm bảy mươi một ngàn đồng*

**CHỦ HỘ**

**BAN QLDA ĐTXD  
NGƯỜI LẬP**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Chiến**

**Phạm Văn Trung**

**PHÒNG KINH TẾ  
NGƯỜI KIỂM TRA      TRƯỞNG PHÒNG**

**HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC XÃ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Tiêu Hà Cường**

**Đông Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Nguyễn Đắc Chiếm**